

Số: 67/KH-THCSHA

Phú An, ngày 04 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH THU – CHI

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC
Năm học 2025 – 2026

Công văn số 247/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022 về hướng dẫn thanh toán học phí không dùng tiền mặt;

Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động Giáo dục của cơ sở giáo dục công lập tại TP.HCM năm học 2025-2026;

Công văn 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 về chính sách học phí, hỗ trợ học phí, chi phí học tập; và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Công văn số 1332/HDLS/BHXH-GDĐT ngày 04/9/2025 về bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Trường THCS Hiệp An xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung thu chi, mức chi đối với các khoản thu đầu năm học 2025-2026 như sau :

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- **Mục đích:** Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và phụ huynh trong việc nộp các khoản thu đầu năm nhanh chóng, minh bạch.
- **Yêu cầu:** Công tác thu chi đảm bảo chính xác, trung thực, đúng quy định, không gây áp lực tài chính cho phụ huynh học sinh.

II. KẾ HOẠCH THU

1. Cách thức thu các khoản :

Phụ huynh học sinh và học sinh thanh toán học phí và các khoản thu qua thanh toán qua các kênh thu hộ: yoyo qua liên kết ngân hàng Viettin bank

Học sinh có thể **đóng nhiều đợt** theo từng kỳ thu cụ thể.

2. Các khoản thu:

a. Học phí theo quy định : Năm học 2025-2026 tạm thời không triển khai thu học phí theo Nghị quyết số 217/2025/QH13 của quốc hội về miễn , hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có hiệu lực từ ngày 26/6/2025 áp dụng từ năm học 2025-2026

b. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	100.000 đồng/tháng	
2	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (gồm khám nha học đường)	42.000 đồng/năm học	
3	Dịch vụ tiện ích công nghệ thông tin và chuyển đổi số - LMS	30.000 đồng/tháng	
4	Dịch vụ tiện ích công nghệ thông tin và chuyển đổi số (sổ liên lạc điện tử, học bạ số, điểm danh)	70.000đồng/năm	

c. Các khoản thu tổ chức chương trình giáo dục nhà trường

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Dạy học ngoại ngữ với giáo viên nước ngoài	325.000 đồng/tháng	
2	Tiền tổ chức dạy các lớp học bơi + Xe đưa đón các buổi học	700.000 đồng/khóa	
4	Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống	45.000 đồng/chuyên đề	
5	Tổ chức giáo dục STEM	80.000 đồng/tháng	

d. Các khoản thu dịch vụ khác cho cá nhân học sinh

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Tiền mua sắm thiết bị,	150.000 đồng/năm học	

	vật dụng phục vụ HS bán trú		
2	Suất ăn bán trú	34.000 đồng/suất	
3	Nước uống	10.000 đồng/tháng	Dự kiến tháng 01/2026 sẽ triển khai
4	Bảo hiểm y tế học sinh	631.800 đồng/năm học	Đã được nhà nước hỗ trợ 50%

3
TÀI
HƯNG
H
V. B.

Theo quy định tại Điều 6 nghị định 188/2025/NĐ-CP thì mức hỗ trợ đóng BHYT của ngân sách nhà nước đối với học sinh, sinh viên là 50%

Tổng mức đóng BHYT (12 tháng) : **1.263.600 đồng/năm học**. Học sinh **chỉ đóng 631.800 đồng (50%)**, còn lại do **ngân sách nhà nước hỗ trợ**. Phụ huynh tiết kiệm được 631.800 đồng.

3. Vận động tài trợ tự nguyện:

Căn cứ các Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, 29/2012/TT-BGDĐT và 16/2018/TT-BGDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục;

Không thu quỹ phụ huynh; chỉ vận động tự nguyện các công trình giáo dục được thông qua bởi Ban đại diện CMHS thông qua hình thức “Chìa khóa trao tay”

4. Thời gian và hình thức thu:

Trường **không thu tiền mặt** tại trường.

Phụ huynh thực hiện đóng tiền qua **các kênh thu hộ và ứng dụng thanh toán điện tử** như đã nêu tại Mục II.1.

III. KẾ HOẠCH CHI (PHÂN BỐ CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ)

* BẢNG KẾ HOẠCH THU – CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Hình thức	Đơn vị tính	Mức thu (VNĐ)	Số lượng HS	Dự kiến thu (VNĐ)	Ghi chú / Nội dung chi
1	Học phí	Thu theo tháng	Đồng/HS/tháng	Không thu			
	Dịch vụ tổ chức	Thu theo tháng	Đồng/HS/tháng	100.000	150	15.000.000	- Chi công tác giữ ăn, giờ ngủ

	phục vụ quản lý và vệ sinh bán trú						- Chi cán bộ, giáo viên, nhân viên, làm việc ngoài giờ công tác bán trú. Trả tiền dịch vụ bảo vệ, phục vụ, - Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản theo quy định.
2	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh (gồm nha học đường)	Theo năm	Đồng/học sinh/năm học	42.000	1008	42.336.000	- Nộp thuế TNDN 2% - Chi trả cho cơ sở y tế thực hiện khám sức khỏe đầu năm cho học sinh
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	Theo năm	Đồng/học sinh/năm	70.000	1008	70.560.000	- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2% số thu - Chi Thanh toán tiền dịch vụ cho công ty cung cấp: tin nhắn điện tử, điểm danh, học bạ, sổ điểm
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT – Tiện ích LMS	Thu theo tháng	Đồng/học sinh/tháng	30.000	$1008 \text{ HS} \times 30.000 \times 9 \text{ tháng} = 241.920.00$	- a) Nộp thuế TNDN 2% số thu - b) Thanh toán cho các đơn vị cung cấp dịch vụ: chữ ký số, tài khoản	Hỗ trợ số hóa giáo dục, học tập trực tuyến

						học trực tuyến, hệ thống điểm định danh, K12 online... - c) Chi tiền lương, công, nghiệp vụ, thuê mướn, sửa chữa, mua sắm, dịch vụ công cộng, vật tư CNTT - d) Trích khấu hao tài sản - e) Trích 40% số tiết kiệm - f) Số còn lại phân bổ: + 15% vào Quỹ phát triển sự nghiệp + Các quỹ khác theo quy định của Hiệu trưởng	
--	--	--	--	--	--	---	--

• **BẢNG KẾ HOẠCH THU – CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ GIÁO DỤC**
Năm học 2025–2026

STT	Nội dung thu	Hình thức	Đơn vị tính	Mức thu (VNĐ)	Dự kiến thu (VNĐ)	Nội dung chi	Ghi chú
1	Tổ chức học ngoại ngữ	Theo tháng	Đồng/học sinh/tháng	325.000	$100 \text{ HS} \times 325.000 \times 8 \text{ tháng} = 260.000.000$	- a) Nộp thuế NDN 2% số thu - b) Thanh toán tiết dạy, hợp đồng với trung tâm	Tổ chức theo hợp đồng với đơn

	với người nước ngoài					- c) Chi lương, công, chuyên môn, sửa chữa, thuê mướn, vật tư, thông tin liên lạc, dịch vụ công - d) Trích khấu hao tài sản - e) Trích 40% phần tiết kiệm sau chi - f) Số còn lại phân bổ: + Tối thiểu 15% vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp + Trích lập các quỹ khác theo quy định, theo quyết định của Hiệu trưởng	vị đào tạo có giáo viên bản ngữ
2	Tổ chức dạy Kỹ năng sống	Theo tháng	Đồng/học sinh/tháng	45.000	$400 \text{ HS} \times 45.000 \times 8 \text{ tháng} =$ 144.000.000	- a) Nộp thuế TNDN 2% - b) Thanh toán tiền tiết dạy theo hợp đồng với trung tâm - c) Chi lương, công, nghiệp vụ, vật tư, sửa chữa, thuê mướn, dịch vụ công - d) Trích khấu hao tài sản - e) Trích 40% phần tiết kiệm - f) Số còn lại: + 15% vào Quỹ phát triển sự nghiệp + Các quỹ khác theo quyết định của Hiệu trưởng	Chương trình giáo dục kỹ năng theo chuẩn của Sở hoặc đối tác giáo dục kỹ năng uy tín
3	Tổ chức dạy Giáo dục STEM	Theo tháng	Đồng/học sinh/tháng	80.000	$400 \text{ HS} \times 80.000 \times 8 \text{ tháng} =$ 256.000.000	- a) Nộp thuế TNDN 2% - b) Thanh toán tiết dạy theo hợp đồng với trung tâm - c) Chi lương, công, chuyên môn, vật tư thí nghiệm, thuê mướn, sửa chữa thiết	

						bị STEM - d) Trích khấu hao tài sản - e) Trích 40% phần tiết kiệm - f) Số còn lại: + 15% vào Quỹ phát triển sự nghiệp + Các quỹ khác theo quyết định của Hiệu trưởng	
	Tiền tổ chức học bơi = tiền xe đưa đón	Theo khóa	Đồng/HS/khóa	700.000	200 HS x 700.000 = 140.000.000 đồng		

• **BẢNG KẾ HOẠCH THU – CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ HỌC SINH (Bán trú, ăn uống, BHYT – Năm học 2025–2026)**

STT	Nội dung thu	Hình thức	Đơn vị tính	Mức thu (VNĐ)	Dự kiến thu (VNĐ)	Nội dung chi	Ghi chú
1	Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Theo năm	Đồng/học sinh/năm	150.000	150 HS × 150.000 = 22.500.000	- Mua sắm, sửa chữa vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú.	Dùng cho học sinh đăng ký bán trú.
3	Suất ăn bán trú	Theo tháng	Đồng/học sinh/ngày	34.000	150 HS × 34.000 × 20 ngày × 8 tháng = 816.000.000	- Chi trả 100% cho đơn vị cung cấp suất ăn theo số ngày học thực tế trong tháng.	Thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp.
4	Nước uống	Theo tháng	Đồng/học sinh/tháng	10.000	1008 HS × 10.000 × 5 tháng = 50.400.000	- Thanh toán 100% cho đơn vị cung cấp nước	Dịch vụ nước uống đảm bảo chất lượng, an toàn.

						uống (máy lọc, nước đóng bình, v.v.).	
5	Bảo hiểm y tế học sinh	Theo năm	Đồng/học sinh/năm	631.800	$1008 \text{ HS} \times 631.800 = 636.854.500$	- Chuyển 100% cho Cơ sở BHXH Cơ sở Tân Uyên – TP HCM theo danh sách học sinh tham gia.	Mức đóng theo Nghị định 188/2025/NĐ-CP: Nhà nước hỗ trợ 50%, học sinh đóng 50%.

III. CHẾ ĐỘ, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỦ TỤC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ – HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

1. Hỗ trợ chi phí học tập

STT	Đối tượng	Hồ sơ cần nộp
1	Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc khuyết tật, tàn tật thuộc diện cận nghèo	Quyết định trợ cấp xã hội hoặc giấy chứng nhận hộ cận nghèo
2	Học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	Giấy chứng nhận hộ nghèo

2. Bảo hiểm y tế

Trường hợp học sinh **đã có thẻ BHYT** theo các nhóm đối tượng khác như: hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân sĩ quan công an, quân đội...

Yêu cầu học sinh photo thẻ BHYT, nộp cho giáo viên chủ nhiệm (GVCN) để tổng hợp và gửi về bộ phận kế toán nhà trường.

Lưu ý đối với học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

- Học sinh cần nộp thêm đơn xin miễn/giảm theo mẫu của nhà trường.
- Tất cả hồ sơ photo phải được công chứng hợp lệ.
- Hạn cuối nộp hồ sơ: *trước ngày 25/9/2025*.
- Nộp tại: Bộ phận Kế toán để hoàn tất thủ tục theo đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

- Thông báo đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thu – chi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch thu – chi, tổ chức họp liên tịch, họp hội đồng sư phạm, họp Ban thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh để thống nhất các khoản thu – chi; lập dự toán thu – chi theo đúng quy định.
- Chịu trách nhiệm trước cấp quản lý về toàn bộ công tác thu – chi của nhà trường.

2. Trách nhiệm của Kế toán

- Lập đầy đủ hồ sơ thu – chi của nhà trường theo đúng mẫu biểu quy định. Thông báo các khoản thu – chi đã được UBND phường Phú An phê duyệt tới phụ huynh học sinh.
- * Lưu ý : *Thu đúng nội dung, mức thu và thời gian theo kế hoạch đã công khai.*
- Nắm vững các văn bản hướng dẫn, đảm bảo thực hiện thu – chi theo đúng nguyên tắc tài chính.
- Lập dự toán thu – chi hàng năm, quản lý và hạch toán đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ.

3. Trách nhiệm của Thủ quỹ

- Thực hiện đúng nội dung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thu – chi của các cấp.
- Thực hiện **nhiệm vụ thu – chi, quản lý quỹ** theo quy định, căn cứ vào dự toán và kế hoạch đã được duyệt.
- Ghi chép, lưu trữ chứng từ, sổ sách đầy đủ, đúng quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm của Giáo viên chủ nhiệm (GVCN)

- Nghiên cứu kỹ và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thu – chi đến phụ huynh học sinh của lớp.
- Thông báo rõ ràng, minh bạch **các khoản thu – chi** theo đúng quy định tới PHHS.
- Phối hợp với bộ phận kế toán, thủ quỹ trong việc **nhắc nhở, đôn đốc** PHHS thực hiện đúng tiến độ đóng góp.

5. Trách nhiệm của Phụ huynh học sinh (PHHS)

- Nắm rõ nội dung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến công tác thu – chi trong nhà trường.

- Thống nhất, thỏa thuận với các khoản thu – chi được công khai, thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định.
- Thực hiện việc đóng góp đúng thời gian, đúng nội dung, đúng phương thức theo hướng dẫn của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch triển khai các khoản thu - chi đầu năm học 2025 - 2026, nhà trường yêu cầu 100% CB, GV, NV, PHHS nghiêm túc thực hiện triển khai thu, chi đầu năm 2025 - 2026 đúng quy định.

Nơi nhận:

- Đăng website
- BGH trường (theo dõi);
- GVCN, CD thu (để biết),
- BDD CMHS (để phối hợp),
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thanh Tâm